TAND HUYỆN VÂN HỒ **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2017/QĐST-HNGĐ	*Vân Hồ, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Bản H Tr, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: anh **Mùi Văn Th**. Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản H Tr, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 25, khoản 7 điều 26, điểm a, d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Mùi Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Hoàng Thị T và anh Mùi Văn Thn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung là Mùi Minh Q, sinh ngày 27/10/1997, đã đến tuổi trưởng thành, các đương sự không có nghĩa vụ cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện, thống nhất thỏa thuận trước phiên hòa giải của các đương sự, cụ thể như sau:

+ Một mảnh đất có dựng 01 Ngôi nhà (bằng gỗ, mái tôn, dựng trên một mảnh đất rộng 6,1m, dài 15m) sẽ chia làm hai phần, lấy gianh giới ở giữa làm chuẩn, hai người, anh Mùi Văn Th và chị Hoàng Thị T mỗi người được sử dụng ½ (Một phần hai) diện tích đất và ½ diện tích ngôi nhà trên đất. Toàn bộ diện tích đất và nhà đều ở Bản H Tr, xã V H, huyện V H, tỉnh Sơn La, theo tờ bản đồ gốc số 302579 – 5 – b, thửa đất số 166c, do UBND huyện M Ch cấp.

+ Anh Mùi Văn Th được chia sở hữu và sử dụng ½ diện tích đất, và ½ diện tích ngôi nhà trên đất, tương đương chiều rộng đất là 3,05m, chiều dài kéo đến hết diện tích đất (phía Nam, giáp đất nhà ông bà H – Nh; phía Bắc, giáp phần đất và nhà chị Hoàng Thị T được chia sở hữu và sử dụng. Phía Đông hướng chính nhà, giáp đường Quốc lộ 6 cũ. Phía Tây giáp đất của trụ sở UBND xã V H.

+ Chị Hoàng Thị T được chia sở hữu và sử dụng ½ diện tích đất, và ½ diện tích ngôi nhà trên đất, tương đương chiều rộng đất là 3,05m, chiều dài kéo đến hết diện tích đất (phía Nam, giáp đất anh Mùi Văn Th được chia sở hữu và sử dụng; phía Bắc, giáp phần đất nhà ông bà Đ - Ng. Phía Đông hướng chính nhà, giáp đường Quốc lộ 6 cũ. Phía Tây giáp đất của trụ sở UBND xã V H.

+ Anh Mùi Văn Th được quyền sở hữu và sử dụng: 01 Tivi hiệu Sony 40inch, 01 tủ lạnh Funiki và 01 máy giặt Sanyo.

+ Chị Hoàng Thị T được được quyền sở hữu và sử dụng: 01 xe máy Airblade, BKS 26G1 – 082.70 đăng ký mang tên Hoàng Thị T.

+ Số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) chia đôi, mỗi người, anh Mùi Văn Th và chị Hoàng Thị T được quyền sở hữu, sử dụng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết;

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T chịu tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, được hoàn lại 150.000 đồng. Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04314, ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát Vân Hồ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).